

Bản án số: **10/2021/DS-ST**

Ngày 27- 4 -2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Quốc Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trịnh Văn Đoan

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/2020/TLST- DS ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Mai Thị L**, sinh năm 1969, “vắng mặt, có đơn xin vắng mặt”

Địa chỉ: Tổ 2, ấp L, xã T, huyện H, Bình Phước

Bị đơn: Ông **Trịnh Công T**, sinh năm 1990, “vắng mặt, có đơn xin vắng mặt”

Bà **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1992, “vắng mặt, có đơn xin vắng mặt”

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp L, xã T, huyện H, Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Mai Thị L trình bày:* Vào ngày 27/01/2016 bà Mai Thị L có cho ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T vay số tiền 50.000.000 đồng; ngày 19/3/2016 ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T vay của bà Mai Thị L 50.000.000 đồng; Ngày 04/12/2016 ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T tiếp tục vay của bà Mai Thị L số tiền 40.000.000 đồng. Tổng cộng ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T vay của bà Mai Thị L 140.000.000 đồng, hai bên có lập giấy vay tiền do ký nhận. Bà L đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà T trả nợ nhưng

ông T, bà T không trả. Vì vậy bà Lyêu cầu Tòa án buộc ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T trả nợ cho bà L tổng số tiền ba lần vay là 140.000.000 đồng.

*Bị đơn ông Trịnh Công T và Lê Thị Thanh T thống nhất trình bày:* Ông Trịnh Công T, bà Lê Thị Thanh T thừa nhận vào ngày 27/01/2016 ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T có vay của bà Mai Lý số tiền 50.000.000 đồng, đến ngày 19/3/2016 ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T tiếp tục vay của bà Mai Thị L 50.000.000 đồng và ngày 04/12/2016 ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T vay thêm của bà Mai Thị L 40.000.000 đồng. Tổng cộng ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T vay của bà L 140.000.000 đồng. Nay bà Lyêu cầu ông Thạo và bà Thanh có nghĩa trả số tiền 140.000.000 đồng ông T, bà T đồng ý trả nợ số tiền trên nhưng hiện nay điều kiện khó khăn nên ông T, bà T không trả được số tiền trên cho bà Lý.

*Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:*

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị L, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 140.000.000đ “một trăm bốn mươi triệu đồng”

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Mai Thị L khởi kiện yêu cầu Ông Trịnh Công T, bà Lê Thị Thanh T có nơi cư trú tại tổ 2, ấp Long Bình, xã Tân Quan, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là giao dịch dân sự phát sinh từ quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của các đương sự tại các bút lục (17, 18, 19) nguyên đơn, bị đơn đã thừa nhận ngày 27/01/2016 ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T có vay của bà Mai Thị L số tiền 50.000.000 đồng, đến ngày 19/3/2016 ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T tiếp tục vay của bà

Mai Thị L 50.000.000 đồng và ngày 04/12/2016 ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T vay thêm của bà Mai Thị L 40.000.000 đồng. Tổng cộng ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T vay của bà L 140.000.000 đồng. Việc xác lập hợp đồng giao dịch vay tài sản của hai bên là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định bị đơn có vay của nguyên đơn tổng số tiền 140.000.000 đồng là đúng sự thật. Do đó yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả 140.000.000 đồng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị L, buộc ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T phải trả lại cho bà Mai Thị L số tiền 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng). Do hiện nay ông Trương Công Thọ và bà Lê Thị Thanh T đã ly hôn nên cần buộc mỗi người phải trả  $\frac{1}{2}$  số nợ trên. Trong đó ông Trịnh Công T trả cho bà Mai Thị L 70.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng); bà Lê Thị Thanh T trả cho bà Mai Thị L 70.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng).

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T phải chịu 7.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Mai Thị L không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 các Điều 93, 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều Điều 463, 465, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị L.

1. Buộc ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị L số tiền 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng). Trong đó ông Trịnh Công T có nghĩa vụ cho bà Mai Thị L 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng); bà Lê Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị L 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi*

*hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trịnh Công T và bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Trả lại cho bà Mai Thị L 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002486 ngày 29/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Dương Quốc Thành**